TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DSST

Ngày: 11 - 9 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Khanh và ông Nguyễn Thế Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhưng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường B Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X (viết tắt là Ngân hàng);

Địa chỉ: Lầu H, Tòa nhà V, số G L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Lầu H, Tòa nhà V, số G L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T - Chức vụ: Giám đốc kinh doanh - P;

(Theo văn bản ủy quyền số 02/UQ-KrP-ĐL, ngày 19/8/2025)

Địa chỉ liên hệ: 447 G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là số x đường G, xã K, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Kiều H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2025 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng là ông Nguyễn Tấn T trình bày:*

Ngày 21/07/2022, ông Phạm Kiều H có ký kết Hợp đồng tín dụng số 1208LAV-220063027 với Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh Đ - PGD Nguyễn Tất T1 (nay là PGD K) để vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 12,49%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Sửa chữa nhà ở. Kỳ hạn trả nợ được chia làm 10 kỳ, mỗi kỳ trả 30.000.000 đồng và lãi; kỳ hạn trả gốc 06 tháng/01 lần, kỳ đầu tiên trả vào ngày 21/01/2023, kỳ cuối cùng trả vào ngày 27/7/2027. Kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 21.

Để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn, ông Phạm Kiều H đã thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất diện tích 588,5m^2, thửa đất số 189, tờ bản đồ số 06; đất tọa lạc tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 453925, vào sổ cấp GCN QSD đất: CS 25288 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/06/2022 mang tên ông Phạm Kiều H; theo Hợp đồng thế chấp số 101/2022/EIB BMT-NTT/HĐTC , công chứng tại Phòng C tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/07/2022, số công chứng 2791, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD; Đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, Đắk Lắk.

Thực hiện hợp đồng , Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phạm Kiều H vay số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền đến ngày 21/01/2023 ông H mới trả gốc kỳ đầu cho Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng và sau Ngân hàng khấu trừ tài khoản của ông H trả được thêm 55.569 đồng, còn các kỳ tiếp theo cho đến nay ông H chưa thanh toán gốc, lãi lần nào cho Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến hạn cho Ngân hàng, ông Phạm Kiều H thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù cán bộ tín dụng và Giám đốc Phòng giao dịch nhiều lần nhắc nhở và gửi thông báo nợ quá hạn nhưng ông H vẫn không chịu thanh toán cho Ngân hàng. Như vậy, bên vay vốn ông H đã không có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng và đã vi phạm trong các đợt trả nợ mà hai bên đã thỏa thuận.

Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Kiều H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng bộ số nợ tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/9/2025 là 367.682.974 đồng, trong đó nợ gốc là 269.944.431 đồng, lãi trong hạn là 58.646.775 đồng, lãi quá hạn là 31.439.404 đồng, lãi chậm trả là 7.652.346 đồng. Lãi, tiền phạt vi phạm do chậm trả lãi của khoản tiền vay được tiếp tục tính kể từ ngày 12/9/2025 cho đến khi ông Phạm Kiều H thanh toán xong nợ, theo mức lãi, tiền phạt vi phạm do chậm trả lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký.

Trường hợp ông Phạm Kiều H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng đề nghị quý Tòa xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mại không đủ thanh toán nợ thì ông Phạm Kiều H tiếp tục có nghĩa vụ trả các khoản nợ gốc , nợ lãi, tiền phạt vi phạm do chậm trả lãi và phí phát sinh cho Ngân hàng đến khi thanh toán xong nợ.

Nếu ông Phạm Kiều H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ , thì Ngân hàng trả lại cho ông H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm tài sản bảo đảm nêu trên.

** Theo Biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2025, bị đơn ông Phạm Kiều H trình bày:*

Ông H đồng ý với nội dung khởi kiện của Ngân hàng . Vào ngày 20/7/2022, ông H có ký Hợp đồng thế chấp số 101/2022/EIB BMT-NTT/HĐTC với Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh Đ - PGD Nguyễn Tất T1, công chứng tại Phòng C tỉnh Đăk Lăk . Ngày 21/7/2022, ông H có ký Hợp đồng tín dụng số 1208LAV-220063027 với Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh Đ - PGD Nguyễn Tất T1 để vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 12,49%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay là sửa chữa nhà ở . Kỳ hạn trả nợ được chia làm 10 kỳ, mỗi kỳ trả 30.000.000 đồng và lãi; kỳ hạn trả gốc 06 tháng/01 lần, kỳ đầu tiên trả vào ngày 21/01/2023, kỳ cuối cùng trả vào ngày 27/7/2027. Kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 21. Mục đích vay sửa chữa nhà và đầu tư, tuy nhiên do làm ăn khó khăn nên ông H chưa trả được hết nợ như đã cam kết với Ngân hàng , nay Ngân hàng khởi kiện ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk:***

Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn cư trú tại xã E, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lăk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng : Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng, buộc bị đơn ông Phạm Kiều H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/9/2025 là 367.682.974 đồng, trong đó nợ gốc là 269.944.431 đồng, lãi trong hạn là 58.646.775 đồng, lãi quá hạn là 31.439.404 đồng, lãi chậm trả là 7.652.346 đồng.

Về chi phí thẩm định tại chỗ và án phí : Bị đơn phải chịu chi phí thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa , Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án : Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk) giải quyết buộc ông Phạm Kiều H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 269.944.431 đồng và tiền lãi phát sinh từ khi vay cho đến nay, đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Bị đơn ông Phạm Kiều H cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải , đối thoại tại Tòa án năm 2025; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3]. Xét các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn:

[3.1]. Về quá trình ký kết thực hiện hợp đồng: Ngày 21/7/2022, ông Phạm Kiều H ký kết hợp đồng tín dụng số 1208LAV-220063027 với Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh Đ - PGD Nguyễn Tất T1 (nay là PGD K) để vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 12,49%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn . Mục đích vay là sửa chữa nhà ở. Kỳ hạn trả nợ được chia làm 10 kỳ, mỗi kỳ trả 30.000.000 đồng và lãi; kỳ hạn trả gốc 06 tháng/01 lần, kỳ đầu tiên trả vào ngày 21/01/2023, kỳ cuối cùng trả vào ngày 27/7/2027. Kỳ hạn trả lãi hàng tháng vào ngày 21.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Phạm Kiều H vay số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền của Ngân hàng , đến kỳ hạn trả nợ ông H mới trả được 30.000.000 đồng, còn lại chưa thanh to án gốc, lãi lần nào cho Ngân hàng như đã cam kết.

Như vậy, quá hạn trả nợ, ông H không trả được nợ là vi phạm nghĩa vụ của người vay, căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91, Điều 95 của

Luật các tổ chức tín dụng , cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng , buộc bị đơn H phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/9/2025 là 367.682.974 đồng, trong đó nợ gốc là 269.944.431 đồng, lãi trong hạn là 58.646.775 đồng, lãi quá hạn là 31.439.404 đồng, lãi chậm trả là 7.652.346 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 12/9/2025 cho đến ngày trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 1208LAV-220063027 ngày 21/7/2022 đến ngày trả xong nợ là có căn cứ cần chấp nhận.

[3.2]. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Phạm Kiều H đã giao cho Ngân hàng giữ 01 tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Cụ thể là:

Quyền sử dụng đất diện tích 588,5m^2, thửa đất số 189, tờ bản đồ số 06; đất tọa lạc tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 453925, vào sổ cấp GCN QSD đất: CS 25288, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/06/2022 mang tên ông Phạm Kiều H.

Trong trường hợp ông H không trả được khoản nợ nói trên , thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của ông H theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp.

Trường hợp ông H trả xong khoản nợ gốc và lãi cho ngân hàng, thì Ngân hàng phải trả lại cho ông H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí thẩm định tại chỗ : Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Kiều H phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định tại chỗ. Số tiền này Ngân hàng đã nộp nên Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định 3.000.000 đồng khi Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk thu được tiền chi phí của ông H.

[5].Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Kiều H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.384.148 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩn; Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 8.552.912 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk theo Biên lai số 0005765 ngày 15/4/2025.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự , Luật tố tụng hành chính , Luật tư pháp người chưa thành niên , Luật phá sản và Luật hòa giải , đối thoại tại Tòa án năm 2025**;** khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273

Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 299, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Buộc ông Phạm Kiều H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X *(trả tại* Ngân hàng thương mại cổ phần X - P*)* tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/9/2025 là 367.682.974 đồng *(ba trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng)*, trong đó nợ gốc là 269.944.431 đồng *(hai trăm sáu mươi chín triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng)*, lãi trong hạn là 58.646.775 đồng *(năm mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng)*, lãi quá hạn là 31.439.404 đồng *(ba mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng)*, lãi chậm trả là 7.652.346 đồng *(bảy triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng)*.

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 12/9/2025 cho đến khi trả hết nợ gốc theo quy định của Hợp đồng tín dụng.

- Sau khi ông Phạm Kiều H trả hết nợ gốc và lãi, thì Ngân hàng thương mại cổ phần X có nghĩa vụ trả lại cho ông Phạm Kiều H: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 453925, vào sổ cấp GCN QSD đất: CS 25288, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/06/2022 mang tên ông Phạm Kiều H.

- Trong trường hợp ông Phạm Kiều H không trả được nợ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần X xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi công nợ.

Tài sản bảo đảm phải xử lý gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 588,5m^2, thửa đất số 189, tờ bản đồ số 06; đất tọa lạc tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 453925, vào sổ cấp GCN QSD đất: CS 25288, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 16/06/2022 mang tên ông Phạm Kiều H.

[3]. Về chi phí thẩm định tại chỗ và án phí:

- Về chi phí thẩm định tại chỗ : Bị đơn ông Phạm Kiều H phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí thẩm định tại chỗ . Số tiền này Ngân hàng đã nộp nên Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng chi phí thẩm định 3.000.000 đồng khi Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk thu được tiền chi phí của ông H.

- Về án phí : Buộc ông Phạm Kiều H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 18.384.148 đồng *(mười tám triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi tám đồng)*. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự

sơ thẩm 8.552.912 đồng *(tám triệu năm trăm năm mươi hai nghìn chín trăm mười hai đồng)* đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana , Đắk Lắk (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Đắk Lắk) theo Biên lai số 0005765 ngày 15/4/2025.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành